

Bản án số: 233/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 26 – 11 – 2019

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Thị Hằng

Ông Phạm Đình Phương

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Ngọc Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Diện – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 187/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 89/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bùi Minh H, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Khu vực X, phường X, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

- *Bị đơn:* Võ Thị D, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Ấp TH 2, xã TP, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Bùi Minh H trình bày:

Năm 2009 anh Bùi Minh H và chị Võ Thị D tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang vào ngày 29/4/2010, hôn nhân do vợ chồng anh chị cùng tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do chị D không quan tâm chăm sóc gia đình, ham chơi anh Hành đã khuyên nhiều lần nhưng chị D không sửa đổi, từ đó vợ chồng thường xuyên cự cãi, cuộc sống chung không hạnh phúc, vợ chồng anh chị ly thân từ 2013 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh H yêu cầu ly hôn với chị D.

Về con chung: Anh H và chị D có 01 con chung tên Bùi Trúc L (giới tính: Nữ), sinh ngày 28/12/2009, hiện đang sống chung với chị D nên anh H đồng ý để chị D tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình tiến hành tố tụng, từ khi Tòa án thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn Võ Thị D để tiến hành phiên họp, phiên hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi được lời khai của bị đơn cũng như bị đơn không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi tòa án thụ lý vụ án đến nay Thẩm phán được phân công đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48, 198 Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định mối quan hệ tranh chấp, tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, gửi quyết định xét xử cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo thủ tục quy định về phiên tòa sơ thẩm. Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70,71 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn còn chưa chấp hành tốt quy định pháp luật như không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Minh H được ly hôn với chị Võ Thị D. Về con chung chị Võ Thị D được tiếp tục nuôi con chung tên Bùi Trúc L, chị D chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Võ Thị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về tranh chấp ly hôn theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Minh H và chị Võ Thị D đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang vào ngày 29/4/2010 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Trong thời gian chung sống hạnh phúc anh chị đã có con chung, nhưng sau đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân kéo dài từ năm 2013 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy thời gian ly thân đã kéo dài nhưng vợ chồng anh chị không thể hàn gắn được, tại phiên tòa hôm nay anh Bùi Minh H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, Từ đó chứng minh rằng mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Bùi Minh H được ly hôn với chị Võ Thị D.

[4] Về con chung: Anh H và chị D có 01 con chung tên Bùi Trúc L (giới tính: Nữ), sinh ngày 28/12/2009, hiện đang sống chung với chị D, nay anh H đồng ý để chị D tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Tại bản tự khai cháu L cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với mẹ. Căn cứ vào biên bản xác minh của Tòa án tại chính quyền địa phương thì chị D hiện nay đang nuôi dưỡng con chung và có đủ điều kiện để chăm sóc tốt cháu L, vì vậy để đảm bảo sự phát triển bình thường và không làm xáo trộn cuộc sống của Bùi Trúc L nên tiếp tục giao cho chị D nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình. Chị D chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên chưa xem xét. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Không có nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Không phát sinh nên không xem xét.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Bùi Minh H phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9; Điều 51; Điều 53, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Bùi Minh H được ly hôn với chị Võ Thị D.

[2] Về con chung: Chị Võ Thị D được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Bùi Trúc L (giới tính: Nữ), sinh ngày 28/12/2009. Chị D chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên chưa xem xét. Anh Bùi Minh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Không có nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Không phát sinh nên không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Bùi Minh H phải chịu số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp sang án phí theo lai thu số 0021346 phiếu lập ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/11/2019). Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi bị đơn cư trú.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi Nhân:

- VKSND thị xã Long Mỹ;
- THADS thị xã Long Mỹ;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã LT;
- Lưu HS;

đã ký

Đào Thị Thủy